

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/DS-ST
Ngày: 22-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch

Ông Nguyễn Minh Tuấn

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: vắng mặt.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2017/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2017/QĐDS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Bùi Tấn Đ, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: Tổ 11, ấp B, xã TH, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

-Bị đơn: Anh Võ Văn Đ1, sinh năm 1978 và chị Cao Thị M, sinh năm 1978, cùng địa chỉ cư trú: Tổ 12, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04-8-2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Bùi Tấn Đ trình bày:

Vào khoảng cuối tháng 10 năm 2016, anh Đ có cho anh Võ Văn Đ1 vay tiền nhiều lần tổng cộng là 37.500.000 đồng. Khi cho vay hai bên không thỏa thuận lãi suất, không viết giấy nợ. Anh Đ1 đã trả lãi được số tiền 3.000.000

đồng đến 4.000.000 đồng, anh Đ không nhớ rõ do khi giao nhận không làm giấy tờ. Đến ngày 30-7-2017, anh Đ1 và vợ là chị Cao Thị M có ký giấy nợ cho anh Đ số tiền 37.500.000 đồng.

Nay anh Đ khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị M, anh Đ1 trả cho anh số tiền gốc 37.500.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn là anh Võ Văn Đ1 trình bày theo biên bản lấy lời khai và hòa giải:

Vào năm 2016 không nhớ ngày tháng, anh Đ1 có vay tiền của anh Đ 02 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng, tổng cộng 20.000.000 đồng, khi vay không làm giấy nợ. Lãi suất thỏa thuận số tiền 10.000.000 đồng vay lần đầu là 15%/tháng và số tiền 10.000.000 đồng vay lần thứ 2 là 30%/tháng. Anh Đ1 đã trả tiền lãi đến tháng 11-2016 là 20.000.000 đồng, khi trả tiền lãi không làm giấy tờ. Đến ngày 30-7-2017 vợ chồng anh có ký giấy nợ cho anh Đ số tiền là 37.500.000 đồng, trong số tiền này có 20.000.000 đồng là tiền gốc, còn lại 17.500.000 đồng là tiền lãi, tuy nhiên trong giấy nợ không ghi cụ thể tiền gốc và lãi.

Nay anh Đ khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh trả số tiền 37.500.000 đồng, anh Đ1 chỉ đồng ý trả số tiền vay gốc 20.000.000 đồng, không đồng ý trả số tiền lãi 17.500.000 đồng.

Chị Cao Thị M là bị đơn trình bày:

Chị Cao Thị M là vợ của anh Đ1. Chị không trực tiếp cùng chồng vay tiền của anh Đ, nhưng đến ngày 30-7-2017 chị và anh Đ1 có ký giấy nợ vay anh Đ số tiền 37.500.000 đồng. Chị M đồng ý cùng anh Đ1 trả cho anh Đ số tiền gốc 20.000.000 đồng, không đồng ý trả số tiền 37.500.000 đồng như anh Đ yêu cầu, vì trong số tiền này có 17.500.000 đồng là tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Võ Văn Đ1 là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, anh Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 7.500.000 đồng, chỉ yêu cầu anh Đ1 và chị M trả cho anh số tiền 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nói trên của nguyên đơn là tự nguyện nên Tòa án đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này là có căn cứ theo quy định tại Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Chị M đồng ý trả cho anh Đ số tiền 30.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét yêu cầu của anh Đ về số tiền vay 30.000.000 đồng đối với anh Đ1, nhận thấy:

Anh Đ1, chị M đều thừa nhận giấy nợ ngày 30-7-2017 số tiền 37.500.000 đồng là do anh chị ký tên. Anh Đ1 trình bày trong giấy nợ này số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng, còn 17.500.000 đồng là tiền lãi và anh đã trả tiền lãi cho anh Đ nhiều lần tổng cộng là 20.000.000 đồng. Xét thấy lời trình bày của anh Đ1 là không có căn cứ vì trong giấy nợ không ghi cụ thể số tiền nợ gốc, nợ lãi; anh Đ1 không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã trả tiền lãi 20.000.000 đồng và không được anh Đ thừa nhận nên Hội đồng xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ về việc yêu cầu vợ chồng anh Đ1, chị M trả số tiền gốc 30.000.000 đồng là có cơ sở.

Anh Đ thừa nhận đã nhận tiền lãi 4.000.000 đồng, trong quá trình giải quyết các bên đương sự không yêu cầu tính lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Đ không yêu cầu anh Đ1, chị M trả tiền lãi nên ghi nhận.

[3] Án phí: Anh Đ1, chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Tấn Đ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh Võ Văn Đ1 và chị Cao Thị M.

Buộc anh Võ Văn Đ1 và chị Cao Thị M có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Tấn Đ số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) của anh Đ đối với anh Đ, chị M.

Kể từ ngày anh Bùi Tấn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Võ Văn Đ1 và chị Cao Thị M không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh Đ1, chị M còn phải trả cho anh Đ số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

Anh Võ Văn Đ1 và chị Cao Thị M phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Bùi Tấn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho anh Bùi Tấn Đ số tiền 937.500 đồng (chín trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0024537 ngày 07 tháng 8 năm 2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho anh Đ, chị M biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Đã ký

Lưu Văn Sơn